

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Lê Đế Vương**, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1983.
Cùng địa chỉ: Tổ 54, phường Hoà H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đế V và bà Nguyễn Thị Tuyết M kết hôn vào năm 2002 hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do có nhiều điểm không hợp, quan điểm sống bất đồng không tìm được tiếng nói chung nên từ đó lạnh nhạt tình cảm với nhau, mâu thuẫn như vậy kéo dài cho đến nay vẫn không thay đổi. Nay ông V và bà M xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông V và bà M xác định có 04 con chung tên Lê Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 16/5/2003; Lê Nguyễn Hồng H, sinh ngày 30/4/2005; Lê

Nguyễn Tấn A, sinh ngày: 01/02/2009 và Lê Nguyễn Hồng D, sinh ngày: 05/10/2018. Ly hôn ông V và bà M thỏa thuận: giao cả 02 con Lê Nguyễn Tấn A và Lê Nguyễn Hồng D cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng 02 con Lê Nguyễn Mạnh H và Lê Nguyễn Hồng H đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông V và bà M mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009664 ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức V và bà Nguyễn Thị Tuyết M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 170, đăng ký ngày 02/12/2002 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng không còn giá trị).

- Về quan hệ con chung: Giao cả 02 con Lê Nguyễn Tấn A, Lê Nguyễn Hồng D cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng các con Lê Nguyễn Mạnh H và Lê Nguyễn Hồng H đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông V và bà M mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009664 ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.
(theo Giấy CNKH số 170, đăng ký ngày 02/12/2002).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh